

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2018</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019</b>	<b>13 - 39</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>40 - 43</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446863, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

#### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 01 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 3770 1055
- Fax : (84-28) 3770 1056

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu đặt tại địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà 148 Tower, số 148 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán thiết bị điện, điện tử, thiết bị chống sét. Mua bán các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn, camera quan sát, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng;
- Mua bán thiết bị điện, máy phát điện, máy móc, phụ tùng, thiết bị chế biến gỗ, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị điện để đóng ngắt mạch – bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo – kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm – phòng nghiên cứu, máy móc – thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí, trang thiết bị dạy học. Cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường;
- Đại lý ký gởi hàng hóa;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng dân dụng;
- Xây dựng công nghiệp. Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống. Xây dựng giao thông thủy lợi;
- Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành nồi hơi, sản phẩm tiết kiệm năng lượng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử. Sản xuất thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng (không hoạt động tại trụ sở).
- Mua bán hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng;
- Mua bán thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính;
- Mua bán các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại. Buôn bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn nồi hơi, thiết bị hàn, sản phẩm tiết kiệm năng lượng;
- Mua bán đồng, sắt, thép;
- Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin. Tư vấn giải pháp về tiết kiệm năng lượng;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi. Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Môi giới bất động sản;



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Nghiên cứu chế tạo, sản xuất accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất hóa chất (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp. Cho thuê nồi hơi;
- Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (không hoạt động tại trụ sở);
- Đại lý cung cấp dịch vụ Internet;
- Buôn bán xăng, dầu, than đá, củi trấu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Thomas Hermansen	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Mai Minh Tân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Trần Bình Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Quyền Huy Ánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018

##### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Sương	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Trương Công Danh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Phan Thị Kim Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018

##### Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Tạ Huy Phong	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015
Ông Trần Bình Phương	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018
Ông Trương Công Danh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Tạ Huy Phong – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015).

300449  
CÔNG  
CH NHIỆM  
A TOÁN V  
A &  
VH-T.P



**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

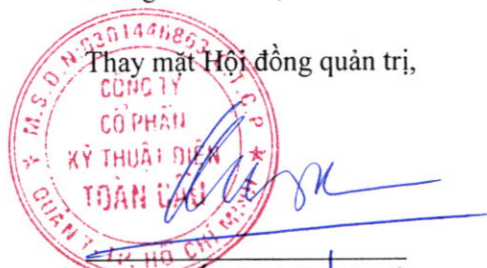
Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

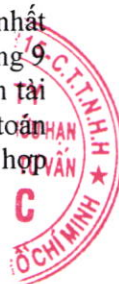
Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lâm Thiệu Quân

Chủ tịch

Ngày 12 tháng 11 năm 2018



**Head Office**

02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: 028. 3. 5472 972 Fax: 028. 3. 5472 970 kttv@a-c.com.vn

**Branch in Hanoi**

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi  
Tel: 024. 3. 736 7879 Fax: 024. 3. 736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

**Branch in Nha Trang**

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City  
Tel: 0258. 3. 876 555 Fax: 0258. 3. 875 327 kttv.nt@a-c.com.vn

**Branch in Can Tho**

15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City  
Tel: 0292. 3. 764 995 Fax: 0292. 3. 764 996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0034/19/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 05 tháng 11 năm 2018, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>107.749.287.892</b>	<b>135.346.861.545</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.123.021.566</b>	<b>8.500.832.327</b>
1. Tiền	111		7.998.178.655	7.979.206.994
2. Các khoản tương đương tiền	112		124.842.911	521.625.333
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>28.155.114.843</b>	<b>30.355.242.034</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	28.155.114.843	30.355.242.034
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>44.400.926.726</b>	<b>67.319.471.007</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	46.881.694.846	60.786.090.795
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.420.115.875	8.620.999.312
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.820.932.759	2.372.974.408
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(5.721.816.754)	(4.460.593.508)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>22.089.521.911</b>	<b>24.687.545.741</b>
1. Hàng tồn kho	141		25.983.183.707	29.409.103.012
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.893.661.796)	(4.721.557.271)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.980.702.846</b>	<b>4.483.770.436</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.691.244.885	3.009.159.062
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.258.994.285	1.474.611.374
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	30.463.676	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>33.000.156.762</b>	<b>30.195.919.616</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.559.816.000</b>	<b>5.193.348.245</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		25.000.000	30.000.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	5.740.626.000	5.369.158.245
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6b	(205.810.000)	(205.810.000)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.790.937.537</b>	<b>9.088.217.113</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	148.687.537	258.092.113
- Nguyên giá	222		2.207.818.235	2.207.818.235
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.059.130.698)	(1.949.726.122)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	8.642.250.000	8.830.125.000
- Nguyên giá	228		11.382.188.000	11.382.188.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.739.938.000)	(2.552.063.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>15.429.560.788</b>	<b>11.545.063.591</b>
- Nguyên giá	231		54.928.614.872	50.540.323.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(39.499.054.084)	(38.995.259.939)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>113.180.990</b>	<b>403.378.242</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	113.180.990	403.378.242
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.106.661.447</b>	<b>3.965.912.425</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.069.882.004	2.759.610.630
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	193.086.418	193.870.168
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	843.693.025	1.012.431.627
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>140.749.444.654</b>	<b>165.542.781.161</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>46.772.250.281</b>	<b>60.648.426.485</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>45.809.496.642</b>	<b>59.550.165.362</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	22.201.562.094	26.337.605.953
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	3.146.023.956	5.916.757.961
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	3.368.320.266	5.433.556.383
4. Phải trả người lao động	314	V.18	893.172.000	3.054.163.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	2.833.201.864	955.542.858
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20a	2.139.378.304	7.840.949.658
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	4.913.597.115	4.367.783.447
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	3.557.735.000	3.178.658.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	1.365.068.037	1.055.267.096
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	1.391.438.006	1.409.881.006
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>962.753.639</b>	<b>1.098.261.123</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	104.805.400
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20b	203.131.554	229.914.888
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.23b	759.622.085	763.540.835
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>93.977.194.373</b>	<b>104.894.354.676</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>93.977.194.373</b>	<b>104.894.354.676</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25	92.364.460.000	92.364.460.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.364.460.000	92.364.460.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	6.083.358.132	6.083.358.132
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.25	(23.249.795.357)	(23.249.795.357)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25	11.748.312.667	24.044.083.476
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.039.266.934	24.044.083.476
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.709.045.733	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25	7.030.858.931	5.652.248.425
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>140.749.444.654</b>	<b>165.542.781.161</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

  
 Mai Ngọc Phượng  
 Người lập

  
 Mai Ngọc Phượng  
 Kế toán trưởng

  
 Tạ Huy Phong  
 Tổng Giám đốc




**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**


(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	90.403.029.076	90.693.052.201
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		34.000.000	67.816.166
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		90.369.029.076	90.625.236.035
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	63.161.968.644	55.150.501.249
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.207.060.432	35.474.734.786
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.111.059.698	1.883.296.589
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	180.022.362	3.811.929
Trong đó: chi phí lãi vay	23		140.226.715	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	7.781.456.924	9.358.637.780
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.338.145.430	6.379.808.901
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.018.495.414	21.615.772.765
12. Thu nhập khác	31		6.599.301	300.015
13. Chi phí khác	32		122.360.078	141.365.648
14. Lợi nhuận khác	40		(115.760.777)	(141.065.633)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.902.734.637	21.474.707.132
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	2.814.294.648	4.333.417.946
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	783.750	24.816.000
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.087.656.239	17.116.473.186
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		9.709.045.733	16.609.189.743
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.378.610.506	507.283.443
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	1.194	1.981
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	1.194	1.981

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

  
Mai Ngọc Phụng  
Người lập  
Mai Ngọc Phụng  
Kế toán trưởng  
Tạ Huy Phong  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.902.734.637	21.474.707.132
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9;V.10; V.11;V.14	1.510.158.750	1.113.606.941
- Các khoản dự phòng	03	V.6;V.7;V.23	1.696.777.866	303.301.364
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	6.994.766	(13.750)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.013.182.204)	(1.861.988.456)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	140.226.715	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.243.710.530	21.029.613.231
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.427.312.502	41.943.015.216
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.871.688.217	3.781.500.175
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.412.277.337)	(7.090.164.318)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		7.642.803	(186.502.136)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19;VI.4	(188.930.176)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(4.607.211.017)	(7.559.861.250)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	20.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21;V.24	(257.161.743)	(498.130.099)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>22.084.773.779</b>	<b>51.439.470.819</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11;V.12	(4.638.440.517)	(5.366.747.423)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(799.872.809)	(22.349.551.147)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.000.000.000	17.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5;VI.3	1.470.434.123	1.474.560.288
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(967.879.203)</b>	<b>(9.241.738.282)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

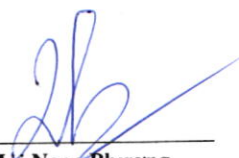
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	10.698.346.399	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(10.319.269.399)	(3.975.581.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21;V.25	(21.868.116.100)	(26.186.412.286)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(21.489.039.100)	(30.161.993.286)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(372.144.524)	12.035.739.251
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.500.832.327	15.098.476.066
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5.666.237)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	8.123.021.566	27.134.215.317

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

  
**Mai Ngọc Phượng**  
 Người lập

  
**Mai Ngọc Phượng**  
 Kế toán trưởng



  
**Tạ Huy Phong**  
 Tổng Giám đốc

4498;  
 NG T  
 HIỆM H  
 AN VÀ T  
 & C  
 T.P.H



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi, trạm phát sóng,...

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

##### 5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

##### 5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê thiết bị viễn thông, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất,...	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần In No (*)	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông,...	99,96%	99,96%	99,96%	99,96%
Công ty TNHH Global - Sitem	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu; quyền phân phối bán buôn một số mặt hàng điện tử,...	63,75%	63,75%	63,75%	63,75%

(\*) Công ty Cổ phần Inno đang tạm ngừng hoạt động.

##### Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo sổ

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo sổ là Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu, địa chỉ tại Tầng 8 tòa nhà 148 Tower, số 148 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

### 7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 82 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 81 nhân viên).

## II. **NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### 1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

### 2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. **CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### 1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## IV. **CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### 1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. **Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

---

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí phân bổ khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí thuê trạm phát sóng và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### **Chi phí thuê trạm phát sóng**

Chi phí thuê trạm phát sóng trả trước thể hiện khoản tiền thuê trạm phát sóng Tập đoàn đã trả. Chi phí thuê trạm phát sóng trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

### **Chi phí sửa chữa**

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

## **9. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## **10. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06
Máy móc và thiết bị	06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05

## **11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (30 năm).

### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## **12. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cột ăng ten	06 - 10
Nhà trạm	05 - 10
Thiết bị phụ trợ khác	03 - 10

## **13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### 15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

#### ***Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa***

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không vượt quá 05% trên doanh thu cho một hợp đồng có cam kết bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

#### ***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 17. Vốn chủ sở hữu

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Hội đồng quản trị thông báo đến các cổ đông.

### 19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có chiết khấu thương mại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

### 21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÁN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **24. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **25. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	290.311.803	124.950.216
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.707.866.852	7.854.256.778
Các khoản tương đương tiền – tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	124.842.911	521.625.333
<b>Cộng</b>	<b>8.123.021.566</b>	<b>8.500.832.327</b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống. Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn có tổng giá trị 11.156.907.629 VND đã được thế chấp để bảo đảm cho các khoản bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>215.356.680</i>	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	215.356.680	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>46.666.338.166</i>	<i>60.786.090.795</i>
Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Nam- Chi nhánh Tổng Công ty Viễn Thông Mobifone	12.416.508.528	23.939.904.594
Ban Quản Lý Dự án hạ tầng 1 - Chi nhánh Tổng Công ty Viễn Thông Mobifone	2.722.547.300	2.722.547.300
Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân Đội	11.599.763.739	9.242.822.775
Ban quản lý dự án kiến trúc 2 - Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	5.278.941.740	-
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	122.878.800	4.147.702.430
Telecom International Myanmar Co., Ltd	-	4.850.690.984
Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	4.214.850.470	4.214.850.470
Các khách hàng khác	10.310.847.589	11.667.572.242
<b>Cộng</b>	<b>46.881.694.846</b>	<b>60.786.090.795</b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>5.607.992.827</i>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	-	5.607.992.827
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>1.420.115.875</i>	<i>3.013.006.485</i>
Stulz Air Technology and Services Shanghai Co., Ltd.	-	901.726.276
Stulz GmbH	223.623.780	-
Doanh nghiệp tư nhân Duy Thuận	442.640.387	-
Công ty Cổ phần Nguồn sáng Công nghiệp	397.866.017	-
Các nhà cung cấp khác	355.985.691	2.111.280.209
<b>Cộng</b>	<b>1.420.115.875</b>	<b>8.620.999.312</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi tiền gửi dự thu	556.308.302	-	1.013.560.221	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	7.504.600	-	4.000.000	-
Tạm ứng	1.115.483.542	-	1.101.432.300	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	141.636.315	-	253.981.887	-
<b>Cộng</b>	<b>1.820.932.759</b>	<b>-</b>	<b>2.372.974.408</b>	<b>-</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong - Ký quỹ, ký cược	-		387.613.245	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Ký cược, ký quỹ dài hạn	5.740.626.000	(205.810.000)	4.981.545.000	(205.810.000)
<b>Cộng</b>	<b>5.740.626.000</b>	<b>(205.810.000)</b>	<b>5.369.158.245</b>	<b>(205.810.000)</b>

**6. Nợ khó đòi**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Công ty Cổ phần Máy tính Hoàn Long</b>						
Phải thu tiền hàng	Trên 03 năm	2.728.216.314	-	Trên 03 năm	2.728.216.314	-
<b>Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu</b>						
Phải thu tiền hàng	Dưới 01 năm	1.485.508.730	1.039.856.110	Dưới 01 năm	2.127.774.358	1.489.442.050
	Từ 02 đến dưới 03 năm	2.729.341.738	1.364.670.869	Từ 02 đến dưới 03 năm	-	-
<b>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Công nghệ xanh</b>						
Phải thu tiền ký quỹ	Trên 03 năm	205.810.000	-	Trên 03 năm	205.810.000	-
<b>Các tổ chức khác</b>						
Phải thu tiền hàng	Từ 06 đến dưới 01 năm	416.987.350	291.891.145	Từ 06 đến dưới 01 năm	-	-
	Từ 01 đến dưới 02 năm	104.800.000	52.400.000	Từ 01 đến dưới 02 năm	240.479.300	120.239.650
	Từ 02 đến dưới 03 năm	66.579.300	19.973.790	Từ 02 đến dưới 03 năm	20.900.000	6.270.000
	Trên 03 năm	959.175.236	-	Trên 03 năm	959.175.236	-
<b>Cộng</b>		<b>8.696.418.668</b>	<b>2.768.791.914</b>		<b>6.282.355.208</b>	<b>1.615.951.700</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	4.460.593.508	205.810.000	4.666.403.508
Trích lập dự phòng bổ sung	1.261.223.246	-	1.261.223.246
Số cuối kỳ	<b>5.721.816.754</b>	<b>205.810.000</b>	<b>5.927.626.754</b>

### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	975.347.319	-	702.289.325	-
Nguyên liệu, vật liệu	2.979.931.227	(977.224.572)	3.239.741.878	(743.461.193)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.060.298.124	-	14.366.196.752	-
Thành phẩm	272.881.063	(11.828.520)	80.347.456	(13.425.206)
Hàng hóa	9.694.725.974	(2.904.608.704)	11.020.527.601	(3.964.670.872)
Cộng	<b>25.983.183.707</b>	<b>(3.893.661.796)</b>	<b>29.409.103.012</b>	<b>(4.721.557.271)</b>

Toàn bộ giá trị tồn kho cuối kỳ của Công ty TNHH Global – Sitem với giá gốc là 12.118.138.547 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	4.721.557.271	3.754.700.153
Trích lập dự phòng bổ sung	129.672.429	69.749.116
Xử lý hàng lỗi thời	(957.567.904)	-
Số cuối kỳ	<b>3.893.661.796</b>	<b>3.824.449.269</b>

### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê trạm phát sóng	3.579.920.772	2.981.679.003
Công cụ, dụng cụ	84.642.446	27.480.059
Chi phí sửa chữa	26.681.667	-
Cộng	<b>3.691.244.885</b>	<b>3.009.159.062</b>

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	151.766.138	183.132.441
Chi phí sửa chữa	1.918.115.866	2.576.478.189
Cộng	<b>2.069.882.004</b>	<b>2.759.610.630</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	233.238.338	107.665.586	1.692.338.154	174.576.157	2.207.818.235
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>233.238.338</b>	<b>107.665.586</b>	<b>1.692.338.154</b>	<b>174.576.157</b>	<b>2.207.818.235</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	139.106.240	76.065.586	505.215.427	174.576.157	894.963.410
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	213.952.957	95.433.333	1.465.763.675	174.576.157	1.949.726.122
Khấu hao trong kỳ	7.844.346	2.633.334	98.926.896	-	109.404.576
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>221.797.303</b>	<b>98.066.667</b>	<b>1.564.690.571</b>	<b>174.576.157</b>	<b>2.059.130.698</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	19.285.381	12.232.253	226.574.479	-	258.092.113
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.441.035</b>	<b>9.598.919</b>	<b>127.647.583</b>	<b>-</b>	<b>148.687.537</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.272.500.000	109.688.000	11.382.188.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.272.500.000</b>	<b>109.688.000</b>	<b>11.382.188.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	109.688.000	109.688.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.442.375.000	109.688.000	2.552.063.000
Khấu hao trong kỳ	187.875.000	-	187.875.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.630.250.000</b>	<b>109.688.000</b>	<b>2.739.938.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	8.830.125.000	-	8.830.125.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.642.250.000</b>	<b>-</b>	<b>8.642.250.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất thuê tại lô U.18B-20A, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận được thế chấp để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	50.540.323.530	38.995.259.939	11.545.063.591
Mua mới	3.874.053.090		
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.054.584.679		
Khấu hao trong kỳ		1.044.140.572	
Thanh lý	(540.346.427)	(540.346.427)	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>54.928.614.872</b>	<b>39.499.054.084</b>	<b>15.429.560.788</b>

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Cột ăng-ten	15.110.341.912	10.067.805.591	5.042.536.321
Nhà trạm	24.731.884.357	17.697.558.027	7.034.326.330
Thiết bị phụ trợ khác	15.086.388.603	11.733.690.466	3.352.698.137
<b>Cộng</b>	<b>54.928.614.872</b>	<b>39.499.054.084</b>	<b>15.429.560.788</b>

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng các trạm BTS. Chi phí phát sinh như sau:

Số đầu kỳ	403.378.242
Chi phí phát sinh trong kỳ	770.548.337
Kết chuyển vào Bất động sản đầu tư trong kỳ	(1.054.584.679)
Kết chuyển vào chi phí	(6.160.910)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>113.180.990</b>

### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Số cuối kỳ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ			
Trợ cấp thôi việc	152.708.168	(783.750)	151.924.418
Khác	41.162.000	-	41.162.000
<b>Cộng</b>	<b>193.870.168</b>	<b>(783.750)</b>	<b>193.086.418</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

### 14. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do mua Công ty Cổ phần In No.

	Nguyên giá	Số đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	3.374.772.030	2.362.340.403	1.012.431.627
Tăng trong kỳ	-	168.738.602	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.374.772.030</b>	<b>2.531.079.005</b>	<b>843.693.025</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****15. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><i>2.888.236.912</i></b>	<b><i>1.209.709.497</i></b>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	2.849.736.912	262.524.539
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	38.500.000	-
Site Preparation Management Co., Ltd	-	947.184.958
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b><i>19.313.325.182</i></b>	<b><i>25.127.896.456</i></b>
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Hoàng Đạt	3.024.097.601	3.319.198.901
Công ty TNHH Dịch vụ Xây dựng Thành Đô	784.432.000	487.432.000
Công ty TNHH Kỹ thuật điện Tiến Đạt	-	2.981.518.806
Công ty TNHH MTV Thương mại Thiết bị Duy Khang	2.223.953.857	2.223.953.857
Erico Lightning Technologies Pty Ltd	-	1.405.091.778
Công ty Cổ phần Kim cương Á Châu	5.065.421.480	6.752.379.006
Các nhà cung cấp khác	8.215.420.244	7.958.322.108
<b>Cộng</b>	<b><u>22.201.562.094</u></b>	<b><u>26.337.605.953</u></b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	-	1.818.322.770
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật Cơ điện lạnh R.E.E	-	1.279.277.120
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Bắc	1.227.000.000	-
Các khách hàng khác	1.919.023.956	2.819.158.071
<b>Cộng</b>	<b><u>3.146.023.956</u></b>	<b><u>5.916.757.961</u></b>

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	759.296.369	-	2.781.592.503	(3.198.078.296)	342.810.576	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.565.694.617	(1.596.158.293)	-	30.463.676
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	47.268.004	(47.268.004)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.547.837.477	(1.547.837.477)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.470.849.017	-	2.814.294.648	(4.607.211.017)	2.677.932.648	-
Thuế thu nhập cá nhân	203.230.997	-	722.115.338	(577.869.293)	347.477.042	-
Các loại thuế khác	180.000	-	120.000	(200.000)	100.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.433.556.383</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>9.478.922.587</u></b>	<b><u>(11.574.622.380)</u></b>	<b><u>3.368.320.266</u></b>	<b><u>30.463.676</u></b>

***Thuế giá trị gia tăng***

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### *Thuế tiêu thụ đặc biệt*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh các thiết bị nhập khẩu với thuế suất 10%.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các Công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	1.228.688.460	2.774.077.117
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	634.788.457	1.192.358.306
Công ty TNHH Global - Sitem	950.817.731	366.982.523
Công ty Cổ phần In No	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.814.294.648</b>	<b>4.333.417.946</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### *Các loại thuế khác*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

## 18. Phải trả người lao động

Lương bổ sung phải trả người lao động.

## 19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>8.904.110</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong - Chi phí lãi vay phải trả	8.904.110	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>2.824.297.754</b>	<b>955.542.858</b>
Chi phí lãi vay phải trả	-	57.607.571
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình, bảo trì công trình	2.349.789.455	841.092.786
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	474.508.299	56.842.501
<b>Cộng</b>	<b>2.833.201.864</b>	<b>955.542.858</b>

## 20. Doanh thu chưa thực hiện

### 20a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền trả trước về cho thuê trạm phát sóng từ 12 tháng trở xuống	1.575.079.302	6.698.963.658
Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì từ 12 tháng trở xuống	564.299.002	1.141.986.000
<b>Cộng</b>	<b>2.139.378.304</b>	<b>7.840.949.658</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 20b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì trên 12 tháng.

#### 21. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>2.252.000.000</b>	<b>2.490.718.743</b>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong – Quỹ phúc lợi phải trả	-	238.718.743
Site Preparation Management Co., Ltd - Phải trả tiền cổ tức	2.175.000.000	2.175.000.000
Phải trả thù lao HĐQT	77.000.000	77.000.000
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>2.661.597.115</b>	<b>1.877.064.704</b>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	85.426.800	106.606.600
Phải trả tiền mượn	529.985.200	932.423.709
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	255.550.240	169.167.140
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.790.634.875	668.867.255
<b>Cộng</b>	<b>4.913.597.115</b>	<b>4.367.783.447</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>2.000.000.000</b>	-
Vay Công ty TNHH MTV Kỹ Thuật Công Nghệ Tiên Phong <sup>(i)</sup>	2.000.000.000	-
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác<sup>(ii)</sup></b>	<b>1.557.735.000</b>	<b>3.178.658.000</b>
Ông Vũ Đức Long	500.000.000	500.000.000
Bà Nguyễn Hoàng Thủy	280.000.000	850.000.000
Ông Nguyễn Hữu Tiến	461.400.000	461.400.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh	16.335.000	847.258.000
Ông Huỳnh Phúc Thọ	300.000.000	520.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.557.735.000</b>	<b>3.178.658.000</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Công ty TNHH MTV Kỹ Thuật Công Nghệ Tiên Phong với lãi suất 6,5%/năm, thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày nhận nợ để bổ sung vốn lưu động.

(ii) Khoản vay các cá nhân để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	5.198.346.399	(5.198.346.399)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	5.000.000.000	(3.000.000.000)	2.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	3.178.658.000	500.000.000	(2.120.923.000)	1.557.735.000
<b>Cộng</b>	<b>3.178.658.000</b>	<b>10.698.346.399</b>	<b>(10.319.269.399)</b>	<b>3.557.735.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**23. Dự phòng phải trả****23a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu kỳ	1.055.267.096	2.916.404.741
Tăng do trích lập	399.960.186	285.539.922
Số sử dụng	(90.159.245)	(146.487.534)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.365.068.037</b>	<b>3.055.457.129</b>

**23b. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu kỳ	763.540.835	823.386.667
Số sử dụng	(3.918.750)	(124.080.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>759.622.085</b>	<b>699.306.667</b>

**24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	1.409.881.006	1.560.334.261
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	502.600.000
Tăng khác	-	20.000.000
Chi quỹ	(18.443.000)	(74.845.000)
Chuyển về công ty mẹ	-	(359.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.391.438.006</b>	<b>1.649.089.261</b>

**25. Vốn chủ sở hữu****25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	39.039.490.000	39.039.490.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tánh Linh	8.956.000.000	9.000.000.000
America LLC	13.458.800.000	13.457.800.000
Các cổ đông khác	19.858.670.000	19.815.670.000
Cổ phiếu quỹ	11.051.500.000	11.051.500.000
<b>Cộng</b>	<b>92.364.460.000</b>	<b>92.364.460.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 25c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.236.446	9.236.446
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu phổ thông	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.105.150	1.105.150
- Cổ phiếu phổ thông	1.105.150	1.105.150
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.131.296	8.131.296
- Cổ phiếu phổ thông	8.131.296	8.131.296
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 25d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 09 tháng 7 năm 2018 như sau:

	VND
• Số được phân phối	: 36.590.832.000
• Số đã trích trong năm trước	: 14.636.332.800
• Số trích trong kỳ này	: 21.954.499.200

### 26. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

### 27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

#### 27a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.216.492.860	-
Trên 01 năm đến 05 năm	4.622.672.868	-
<b>Cộng</b>	<b>5.839.165.728</b>	<b>-</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê nhà kho và nhà xưởng tại Tập đoàn thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

#### 27b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	216.646,28	948,21
Euro (EUR)	4.492,29	4.497,75

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 27c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Hanel - CSF - Cho vay	1.098.957.000	1.098.957.000
Công ty TNHH Hanel - CSF - Phải thu tiền bán hàng	573.822.532	573.822.532
Công ty TNHH Hanel - CSF - Lãi cho vay	421.559.905	421.559.905
<b>Cộng</b>	<b>2.094.339.437</b>	<b>2.094.339.437</b>

Tập đoàn đã thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hanel nên các khoản nợ phải thu được xóa nợ theo yêu cầu của bên mua lại.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	66.692.929.093	46.773.083.295
Doanh thu bán các thành phẩm	1.422.296.763	21.899.009.300
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.632.732.674	6.760.604.949
Doanh thu cho thuê trạm thu phát sóng	14.655.070.546	15.260.354.657
<b>Cộng</b>	<b>90.403.029.076</b>	<b>90.693.052.201</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	1.419.409.000	46.926.000
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	-	23.570.000

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	49.316.331.764	31.961.491.923
Giá vốn thành phẩm	1.000.996.269	14.869.409.071
Giá vốn dịch vụ	4.785.174.155	1.588.748.735
Giá vốn cho thuê trạm thu phát sóng	7.929.794.027	6.661.102.404
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	129.672.429	69.749.116
<b>Cộng</b>	<b>63.161.968.644</b>	<b>55.150.501.249</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.013.182.204	1.859.988.456
Lãi tiền cho vay	-	2.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	97.877.494	21.294.383
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	13.750
<b>Cộng</b>	<b>1.111.059.698</b>	<b>1.883.296.589</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	140.226.715	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	32.800.881	3.811.929
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	6.994.766	-
<b>Cộng</b>	<b>180.022.362</b>	<b>3.811.929</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.476.718.002	5.919.203.654
Chi phí vật liệu, bao bì	11.263.523	53.341.811
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	88.494.134	113.564.501
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.477.680	27.276.414
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.286.419.647	1.681.953.601
Chi phí khác	908.083.938	1.563.297.799
<b>Cộng</b>	<b>7.781.456.924</b>	<b>9.358.637.780</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.258.614.237	3.854.355.180
Chi phí vật liệu, bao bì	7.137.000	14.061.750
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	31.065.706	52.296.167
Chi phí khấu hao tài sản cố định	286.801.896	286.801.896
Dự phòng phải thu khó đòi	1.261.223.246	218.579.860
Chi phí dịch vụ mua ngoài	798.455.210	959.085.467
Chi phí khác	694.848.135	994.628.581
<b>Cộng</b>	<b>6.338.145.430</b>	<b>6.379.808.901</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Lãi trên cổ phiếu

#### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.709.045.733	16.609.189.743
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(502.600.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.709.045.733	16.106.589.743
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.131.296	8.131.296
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.194</b>	<b>1.981</b>

#### 7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.21.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	812.580.000	590.700.000
Lương bổ sung	480.014.000	267.080.000
<b>Cộng</b>	<b>1.292.594.000</b>	<b>857.780.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	Công ty mẹ
Công Ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Công ty cùng tập đoàn
Site Preparation Management Co., Ltd	Bên liên doanh của Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong</b>		
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng và chi phí tiện ích khác	1.560.561.830	1.797.440.587
Mua hàng hóa, dịch vụ	17.351.000.000	19.204.762
Phải nộp quỹ khen thưởng phúc lợi	-	359.000.000
Chia cổ tức	10.540.662.300	10.931.057.200
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến</b>		
Chi phí tiện ích	165.000	545.000
Lãi cho vay	-	2.000.000
<b>Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh</b>		
Mua hàng hóa	35.000.000	-
<b>Công ty TNHH MTV Kỹ Thuật Công Nghệ Tiên Phong</b>		
Vay tiền	5.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	22.237.443	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.15, V.19, V.21 và V.22.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: Mua bán, lắp đặt các thiết bị điện, điện tử, viễn thông,...
- Lĩnh vực dịch vụ: Cho thuê các trạm phát sóng.
- Các lĩnh vực khác: dịch vụ cung ứng dữ liệu, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông,...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

#### 2b. Thông tin về lĩnh vực địa lý


Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

  
Mai Ngọc Phụng  
Người lập biểu

  
Mai Ngọc Phụng  
Kế toán trưởng



  
Tạ Huy Phong  
Tổng Giám đốc





# **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	30.900.658.963	4.749.613.540	110.848.295.278
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	16.609.189.743	507.283.443	17.116.473.186
Trích lập các quỹ	-	-	-	(502.600.000)	-	(502.600.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(22.767.628.800)	-	(22.767.628.800)
Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	(1.207.512.393)	1.207.512.393	-
kh toán đầu tư vào công ty con	-	-	-	23.032.107.513	6.464.409.376	104.694.539.664
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>92.364.460.000</b>	<b>6.083.358.132</b>	<b>(23.249.795.357)</b>	<b>23.032.107.513</b>	<b>6.464.409.376</b>	<b>104.694.539.664</b>
Số dư đầu năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	24.044.083.476	5.652.248.425	104.894.354.676
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	9.709.045.733	1.378.610.506	11.087.656.239
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(21.954.499.200)	-	(21.954.499.200)
Giảm khác	-	-	-	(50.317.342)	-	(50.317.342)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>92.364.460.000</b>	<b>6.083.358.132</b>	<b>(23.249.795.357)</b>	<b>11.748.312.667</b>	<b>7.030.858.931</b>	<b>93.977.194.373</b>

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018



Mai Ngọc Phụng  
Người lập

Mai Ngọc Phụng  
Kế toán trưởng

Tạ Huy Phong  
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019  
Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	68.081.225.856	14.655.070.546	7.632.732.674	-	90.369.029.076
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>68.081.225.856</b>	<b>14.655.070.546</b>	<b>7.632.732.674</b>	<b>-</b>	<b>90.369.029.076</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	8.163.001.252	3.138.737.618	1.785.719.208	-	13.087.458.078
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					13.087.458.078
Doanh thu hoạt động tài chính					1.111.059.698
Chi phí tài chính					(180.022.362)
Thu nhập khác					6.599.301
Chi phí khác					(122.360.078)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.814.294.648)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(783.750)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>11.087.656.239</b>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	60.463.637	4.756.759.507	-	-	4.817.223.144
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	324.892.471	1.833.542.694	-	-	2.158.435.165
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	218.904.494	1.171.991.181	-	-	1.390.895.675

300  
CÔ  
CH N  
ATO  
A  
NH-



# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	68.604.276.429	15.260.354.657	6.760.604.949	-	90.625.236.035
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>68.604.276.429</b>	<b>15.260.354.657</b>	<b>6.760.604.949</b>	<b>-</b>	<b>90.625.236.035</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.891.153.655	5.837.337.757	4.007.796.693	-	19.736.288.105
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					19.736.288.105
Doanh thu hoạt động tài chính					1.883.296.589
Chi phí tài chính					(3.811.929)
Thu nhập khác					300.015
Chi phí khác					(141.365.648)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(4.333.417.946)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(24.816.000)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>17.116.473.186</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>5.687.661.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.687.661.000</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>347.668.416</b>	<b>681.128.673</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.028.797.089</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>69.749.116</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>69.749.116</b>

# **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối kỳ	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	98.109.678.429	42.639.766.225	-	-	140.749.444.654
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>					<b>140.749.444.654</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	40.807.894.323	5.964.355.958	-	-	46.772.250.281
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>46.772.250.281</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	123.180.698.427	42.362.082.734	-	-	165.542.781.161
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>					<b>165.542.781.161</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	41.116.413.197	19.532.013.288	-	-	60.648.426.485
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>60.648.426.485</b>

  
Mai Ngọc Phụng  
Người lập

  
Mai Ngọc Phụng  
Kế toán trưởng

  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018  
Tạ Huy Phong  
Tổng Giám đốc

